

Bản án số: 62/2019/HS-PT
Ngày: 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hiệp
Ông Nguyễn Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/TLPT-HS ngày 28/6/2019 đối với bị cáo Trần Văn Đ cùng đồng phạm; do kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1985 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 3/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Ngô Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

2. Trần Anh T, sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T và bà Dương Thị O; vợ, con: chưa có; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 10/6/2018 bị Công an thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 08/7/2018; Ngày 02/10/2018 bị Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1998 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 11/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Bùi Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 11/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê L, Trần Văn Đ, Trần Anh T và Nguyễn Văn C cùng trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, đều là những đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, Lê L đã nhiều lần rủ các đối tượng Trần Văn Đ, Trần Anh T, Nguyễn Văn C, Dương Văn C đi trộm cắp cà phê của các hộ dân trên địa bàn xã Đạ Rsal để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài mua ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 18/12/2018, Lê L cùng Trần Văn Đ đi mua ma túy rồi về nhà Lê L sử dụng. Tại đây, Lê L rủ Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 19/12/2018, Lê L dùng xe mô tô của mình chở Đ đi theo Quốc lộ 27 hướng về UBND xã Đ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị T, trú tại thôn Đắc Mãng, xã Đ thì phát hiện trong sân nhà bà Tuyết có nhiều bao cà phê nhân khô loại cà phê Robusta. Quan sát nhà bà Tuyết đã đi ngủ, xung quanh không có ai. Lê L điều khiển xe đi qua nhà bà Tuyết khoảng 30m rồi dừng lại. Cả hai đi bộ đến hàng rào lưới B40 ở bên hông nhà. Đ dùng tay tháo hàng rào để Lê L đột nhập vào bên trong, bê 04 bao cà phê ra ngoài cho Đ, sau đó Lê L dùng xe mô tô chở làm 02 chuyến, mỗi chuyến 2 bao đến nhà ông Nguyễn Văn B (tên thường gọi là Trà), sinh năm 1973, trú tại buôn Đắc Tro, xã K'rong Nô, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk, rồi quay lại đón Đ. Đến khoảng 06 giờ ngày 19/12/2018, Lê L và Đ khiêng lên cân bán cho ông B với tổng trọng lượng 230kg, được số tiền 7.360.000đ và chia nhau tiêu xài.

Lần thứ hai: Vào khoảng 00 giờ, ngày 28/12/2018 Lê L tiếp tục rủ Trần Văn Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Sau đó Lê L dùng xe mô tô của mình chở Đ đến nhà ông Đỗ Văn Tr, sinh năm 1983, trú tại thôn Pang Pé Năm, xã Đ. Cả hai để xe ở ngoài đường rồi lén lút đi vào nhà ông Triển. Tại đây, L dùng bao tải hốt cà phê đang phơi trên bạt vào 06 bao tải rồi vác ra vị trí để xe. Sau đó, L dùng xe chở làm 03 chuyến, mỗi chuyến 02 bao đến nhà bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960, trú tại thôn Pang Pé Năm, xã Đ rồi quay lại đón Đ. Đến khoảng 06 giờ ngày 29/12/2018 L và Đ cùng khiêng lên cân, bán cho bà D với trọng lượng 236kg, được số tiền 3.658.000đ và chia nhau tiêu xài.

Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/01/2019, Lê L gặp Nguyễn Văn C ở quán internet Hùng Mạnh tại thôn Pang Pé Đông, xã Đ. Tại đây, L rủ C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 05/01/2019 L dùng xe mô tô của mình chở C đến nhà ông Trần Văn M, sinh năm 1976 trú tại thôn Pang Pé Năm, xã Đ để trộm cắp tài sản. Khi đi qua cách nhà ông M khoảng 100m thì L

dừng lại và cất giấu xe mô tô vào vườn cà phê. Sau đó dẫn C đi bộ ra phía sau nhà ông M. Lúc này, L nói C đứng bên ngoài cánh giới, còn L trèo qua cửa sổ đã mở sẵn đột nhập vào bên trong kho chứa cà phê. Vào được bên trong L sử dụng điện thoại di động hiệu Leagô để soi sáng, rồi vác khoảng 5-6 lần, mỗi lần khoảng hơn nửa bao cà phê, đưa ra bên ngoài cửa sổ cho C đứng bên dưới đỡ xuống. Sau đó cả hai dọn số cà phê đã lấy được vào 03 bao đầy rồi đưa ra chỗ giấu xe mô tô. L dùng xe mô tô chở 01 chuyến 02 bao, chuyến thứ 2 quay lại chở C và 01 bao còn lại đến nhà ông Nguyễn Văn B. Đến khoảng 06 giờ này 06/01/2019, L và C cùng khiêng lên cân bán cho ông B với tổng trọng lượng 212kg, được số tiền 6.996.000đ và chia nhau tiêu xài.

Lần thứ tư: Vào khoảng 20 giờ ngày 09/01/2019, Lê L gặp Trần Anh T ở quán Internet Hùng Mạnh tại thôn Pang Pé Dơng, xã Đ. Tại đây, L rủ T đi trộm cắp tài sản và được T đồng ý. Sau đó, L dùng xe mô tô của mình chở T đi qua xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mua ma túy về nhà L sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L dùng xe mô tô chở T đi dọc theo Quốc lộ 27 hướng về cầu Đắk San, xã Đ. Khi đi qua cách nhà ông Trần Văn M, sinh năm 1976, trú tại thôn Pang Pé Nâm, xã Đ khoảng 100m thì L dừng lại, giấu xe mô tô vào trong vườn cà phê cách Quốc lộ 27 khoảng 10m rồi đi bộ ra phía sau nhà ông M. Lúc này, L nói T ở bên ngoài cánh giới, còn L trèo qua cửa sổ đã mở sẵn đột nhập vào kho chứa cà phê của nhà ông M. Vào được bên trong L dùng điện thoại để soi sáng. Trong khoảng thời gian từ 00 giờ cho đến 02 giờ ngày 10/01/2019, L đã vác ra khoảng 5 - 6 lần, mỗi lần hơn nửa bao cà phê, đưa ra ngoài cửa sổ cho T đứng phía dưới đỡ xuống. Sau đó, cả hai dọn số cà phê lấy được vào 03 bao đầy rồi đưa ra chỗ giấu xe mô tô. L chở 02 bao cà phê đi trước theo hướng quốc lộ 27 đi về Đắk Lắk. Khoảng 40 phút sau L quay lại chở T và bao cà phê còn lại đến nhà ông Nguyễn Văn B. Tại đây, L và ông B cân được tổng số cà phê là 192.6kg nhân khô loại Robusta, với tổng số tiền 6.295.000đ. L chia cho T 2.900.000đ, số còn lại L dùng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Đến sáng ngày 10/01/2019, ông Trần Văn M phát hiện kho chứa cà phê của gia đình bị kẻ gian đột nhập. Qua kiểm tra bị mất 03 bao cà phê nhân khô. Mở màn hình camera của gia đình kiểm tra vào lúc hơn 00 giờ ngày 10/01/2019 có 01 nam thanh niên đột nhập vào kho cà phê. Xem lại hình ảnh camera rạng sáng ngày 06/01/2019 cũng phát hiện 01 thanh niên đột nhập vào nhà kho, lấy cà phê nhân loại Robusta. Sau đó ông M đã trình báo công an.

Quá trình điều tra, mở rộng vụ án Cơ quan điều tra còn xác định: Trong thời điểm từ giữa tháng 12/2018 đến cuối tháng 12/2018 Lê L đã cùng đối tượng Dương Văn C (hiện chưa xác định nhân thân, L lịch) đột nhập vào nhà bà Lữ Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1966, trú tại thôn Đắk Măng, xã Đạ Rsal trộm cắp 02 lần với tổng trọng lượng khoảng 400kg cà phê Robusta, bán cho ông Nguyễn Văn B được khoảng 13.000.000đ; Vào nhà bà K, sinh năm 1984 trú tại thôn Đắk Măng, xã Đ trộm cắp hơn 50kg cà phê nhân Robusta và hơn 60kg cà phê hạt khô bán cho ông B được số tiền hơn 2.000.000đ. Toàn bộ số tiền bán cà phê, L và Chiến đã chia nhau sử dụng hết.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Leagoo, màn hình cảm ứng (không gắn sim); 01 xe mô tô dạng sirius 50CC, không biển số, không tem và không nhãn hiệu; Thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị D 06 bao cà phê loại Robusta, quả khô, tổng số 236kg; Thu giữ tại nhà ông Nguyễn Văn B 192,6kg cà phê nhân khô, loại Robusta. Đối với số lượng cà phê còn lại, sau khi mua của Lê L và các đối tượng khác, ông Nguyễn Văn B đã bán nên không thu hồi được. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Văn M 192,6kg cà phê, trả cho ông Đỗ Văn Tr 236kg cà phê.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 06, ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: Giá trị của 212kg cà phê nhân khô lại Robusta thời điểm ngày 06/01/2019 là 6.974.800đ; Giá trị của 192,6kg cà phê nhân khô Robusta thời điểm ngày 10/01/2019 là 6.355.800đ; Tổng giá trị tài sản mà Lê L cùng với Nguyễn Văn C và Trần Anh T đã chiếm đoạt của ông Trần Văn M là 13.330.600đ.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: Giá trị của 230kg cà phê nhân Robusta tại thời điểm ngày 19/12/2018 là 7.314.000đ; Giá trị của 236kg cà phê Robusta quả khô tại thời điểm ngày 28/12/2018 là 3.658.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Lê L cùng với Trần Văn Đ đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Văn Tr là 10.972.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 24/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Lê L, Trần Văn Đ, Trần Anh T và Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 13/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố các bị cáo Lê L, Trần Văn Đ, Trần Anh T và Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Anh T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2019.

Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/5/2019 bị cáo Trần Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/5/2019 các bị cáo Trần Anh T; Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, Lê L đã nhiều lần rủ các đồng phạm Trần Văn Đ, Trần Anh T, Nguyễn Văn C, Dương Văn C đi trộm cắp cà phê của các hộ dân trên địa bàn xã Đạ Rsal để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài mua ma túy. Bị cáo Trần Văn Đ cùng với Lê L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần của bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Văn Tr với tổng trị giá là 10.972.000đ. Bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Anh T cùng với Lê L trộm cắp tài sản của ông Trần Văn M là 13.330.600đ.

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Anh T, Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu tu chí làm ăn, muốn có tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo Trần Văn Đ đã cùng với Lê L thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần; bị cáo Trần Anh T thực hiện hành vi trộm cắp 01 lần, đã có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Văn C cũng thực hiện hành vi trộm cắp 01 lần.

Cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24 tháng tù; Trần Anh T 18 tháng tù; Nguyễn Văn C 12 tháng tù, mức án như vậy đối với các bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Anh T, Nguyễn Văn C; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Anh T và Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Anh T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2019.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Anh T, Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Minh Dũng